TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đức Thà

Bà Tô Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29-7-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 16-6-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 14-7-2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Th (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 4 năm 1993 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 1990; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 12-4-2022 đến ngày 10-6-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 10-6-2022 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 6 năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm L, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết năm 1988) và bà Nông Thị S, sinh năm 1944; có vợ là Nông Thị Th1, sinh năm 1986; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022,

bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

3. Đặng Văn N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn R, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1958; có vợ là Vi Thị H2, sinh năm 1993; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

4. Triệu Văn N1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 10 năm 1973 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm L, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L1, sinh năm 1975; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2000, con thứ hai sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

5. Hoàng Văn N3 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 12 năm 1976 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm L, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C2 (đã chết) và bà La Thị L2 (đã chết); có vợ là Phương Thị H3, sinh năm 1976; con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

6. Triệu Văn H4 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 7 năm 1972 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm L, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L3, sinh năm 1978; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2003, con thứ hai sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị

áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

7. Hoàng Văn Th1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26 tháng 11 năm 1981 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm G1, xã Th2, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch; nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Th2, huyện Q; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H5, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1961; có vợ là Nông Thị N4, sinh năm 1985; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

8. Mông Văn P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 18 tháng 02 năm 1998 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn S, sinh năm 1973 và bà Vàng Thị M, sinh năm 1974; có vợ là Y Đ, sinh năm 2002; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

9. Hoàng Văn D (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 28 tháng 10 năm 1996 tại xã V, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm Đông Có, xã V, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1967; có vợ là Sầm Thị Kh, sinh năm 1996; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2015, con thứ hai sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2022 cho đến nay, có mặt.

10. Hoàng Văn P1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04 tháng 12 năm 1990 tại xã Th2, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm G1, xã Th2, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H6, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Mông Thị Q, sinh năm 1958; có vợ là Dương Thị E, sinh năm 1991; con: bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2015;

tiền án: 01 (ngày 27-9-2019 Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng xử phạt 30 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản), tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022, tạm giam từ ngày 10-4-2022 đến ngày 29-4-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 29-4-2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa:* Ông Bế Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn N3, Hoàng Văn P1, có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H4, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Nùng: Ông Hứa Văn Sinh, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ Đ, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31-3-2022, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Sông Giang, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã bắt quả tang một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc tại nhà Hoàng Văn Th thuộc xóm Sông Giang, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Tang vật thu giữ trên bàn đánh bạc gồm: Tiền mặt 13.440.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; trên người của các đối tượng thu giữ: 13 điện thoại di động, tiền Việt Nam đồng 8.739.000 đồng, 07 chiếc xe mô tô, các giấy tờ như: Thẻ căn cước công dân, thẻ ATM ngân hàng Agribank. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 09 đối tượng gồm Đặng Văn N, Hoàng Văn N3, Hoàng Văn P1, Triệu Văn N1, Mông Văn P, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn T, Hoàng Văn D để điều tra, xác minh làm rõ hành vi đánh bạc. Đồng thời trả tự do cho Lý Văn Đ, Hoàng Văn Nh cùng trú tại xóm C, xã B, huyện Q; Hoàng Văn L trú tại xóm A, xã B, huyện Q; Trần Đức Th3 trú tại xóm V, xã Th2, huyện Q tuy cũng có mặt tại nhà của Th nhưng không tham gia đánh bạc.

Trong quá trình cơ quan chức năng bắt quả tang, Th không có mặt. Trước đó, Th ra ngoài đi vệ sinh khi quay lại thì nhìn thấy lực lượng chức năng đang ở trong nhà, Th đã đưa số tiền 5.000.000 đồng liên quan đến hành vi đánh bạc cho Hoàng Văn Kh, sinh năm 1996, trú tại xóm G, xã S, huyện Q (là em vợ của Th) cất giữ. Ngày 03-4-2022, tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng

Th đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Ngày 12-4-2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra số 08/QĐ-VKSCB chuyển vụ án hình sự số 22 ngày 07-4-2022 về tội Đánh bạc xảy tại xómSông Giang, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D và Hoàng Văn P1 khai nhận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 31-3-2022, những người tham gia đánh bạc đầu tiên gồm: Hoàng Văn Th, Triệu Văn N1, Đặng Văn N và Hoàng Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh "Chẻm". Sau khi đánh được vài ván thì lần lượt có Mông Văn P, Triệu Văn H4, Hoàng Văn N3, Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn D và Hoàng Văn P1 đến chơi và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh được quy định như sau: Cách thức đánh là chia cho mỗi cửa 03 lá bài bất kỳ trong bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi tính điểm. Lớn nhất là "Sáp" là cửa có ba lá bài có các quân bài trùng nhau xếp theo thứ tự lớn đến bé từ K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, A (át bằng 01 điểm). Tiếp theo là "pài lài" là cửa có 03 lá đều gồm các quân bài K, Q hoặc J (thường gọi là đầu người). Tiếp theo là điểm số, tổng điểm ba lá bài tính hàng đơn vị bằng 9 được xác định là lớn nhất và giảm dần đến 0 điểm, các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, nếu 03 lá bài cộng lại bằng 10 hoặc 20 điểm hoặc lá 10 cùng 02 lá khác là đầu người thì được tính là 0 điểm. Trường hợp các cửa bằng điểm số nhau thì so sánh thứ tự xét quyền thắng từ lớn đến nhỏ theo quân là từ K đến A (át), theo "chất" là Rô-Cơ-Nhép-Pích. Cửa thắng sẽ lấy đủ số tiền từ những cửa có điểm số thấp nhất bằng số tiền tương ứng đã đặt cược, rồi mới xét đến cửa thắng kế tiếp cho đến khi hết số tiền đặt cược từ cửa có điểm số thấp nhất hoặc ngược lại cửa thắng có thể bị thiếu cược so với số tiền đã đặt cược. Mỗi người đặt cược thấp nhất từ 10.000 đồng, không giới hạn số tiền cao nhất/01 ván bài, không phân công cụ thể người chia bài, chia tiền mà khi bài được mở thì người chơi ở các cửa chính thấp điểm hơn tự giác đưa tiền cho người thắng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 26.605.000 đồng, cụ thể như sau:

- Hoàng Văn Th là người chơi chính tham gia đánh bạc cùng Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1 khoảng ba đến bốn ván sau đó Th ra ngoài đi vệ sinh đến khi cơ quan Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang xong thì Th mới quay lại vào trong nhà, số tiền Th dùng để đánh bạc là 1.700.000 đồng, số tiền Th đánh thắng bạc có được là 3.300.000 đồng. Tổng số tiền Th dùng đánh bạc vào ngày 31-3-2022 là 5.000.000 đồng.

- Hoàng Văn T là người chơi chính đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc là 6.110.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang, phát hiện số tiền dùng để đánh bạc còn lại trên người T là 4.040.000 đồng.

- Đặng Văn N là người chơi chính đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền N dùng để đánh bạc là hơn 2.500.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang, số tiền dùng để đánh bạc còn lại phát hiện trên người N là 1.225.000 đồng.

- Triệu Văn N1 là người chơi chính đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền N1 dùng để đánh bạc là hơn 2.350.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang không phát hiện tiền mặt trên người N1.

- Triệu Văn H4 là người chơi chính tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền H4 dùng để đánh bạc là khoảng 1.900.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, số tiền dùng để đánh bạc còn lại phát hiện trên người H4 là 868.000 đồng.

- Hoàng Văn N3 là người chơi ké theo cửa mở bài của Triệu Văn N1, tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền N3 dùng để đánh bạc là 2.500.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, số tiền dùng để đánh bạc còn lại phát hiện trên người N3 là 1.000.000 đồng.

- Hoàng Văn Th1 là người chơi chính tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền Th1 dùng để đánh bạc là 2.500.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, không phát hiện tiền mặt trên người Th1.

- Mông Văn P là người chơi ké theo cửa mở bài của Triệu Văn N1, tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền P dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang không phát hiện tiền mặt trên người Mông Văn P.

- Hoàng Văn D là người chơi chính, tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền D dùng để đánh bạc là khoảng hơn 2.300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang phát hiện số tiền mặt dùng để đánh bạc còn lại trên người của D là 22.000 đồng.

- Hoàng Văn P1 là người chơi ké theo cửa mở bài của Triệu Văn H4. P1 tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang. Số tiền P1 dùng để đánh bạc là 1.010.000 đồng. Khi bị bắt quả tang phát hiện số tiền mặt dùng để đánh bạc còn lại trên người của P1 là 1.010.000 đồng.

Số tiền 574.000 đồng thu giữ của Lý Văn Đ 54.000 đồng, Trần Đức Th3 500.000 đồng và Hoàng Văn L 20.000 đồng. Qua điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc do Đ, Th3, L không tham gia vào việc đánh bạc tại nhà của Th nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã trả lại số tiền cho những người nêu trên.

Ngày 13-5-2022 và ngày 27-5-2022, các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra các điện thoại bị tạm giữ. Qua kiểm tra các điện thoại không phát hiện có chứng cứ, tài liệu nào liên quan đến hành vi đánh bạc.

Các điện thoại di động, các xe mô tô và 574.000 đồng tiền mặt, các giấy tờ như Thẻ Căn cước công dân, thẻ ATM ngân hàng Agribank, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu. Các chủ sở hữu xác nhận đã nhận đủ tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSHQ ngày 14-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố các bị can Hoàng Văn Th, Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D và Hoàng Văn P1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D và Hoàng Văn P1 về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo HoàngVănTh, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Mông Văn P, Hoàng Văn D từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn P1 từ 9 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 26.605.000 đồng là tang vật các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P1 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Hoàng Văn P1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn N3, Hoàng Văn Th và Hoàng Văn P1, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Bị cáo Hoàng Văn N3, bị cáo Hoàng Văn Th đều có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo N3, Th hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Đối với bị cáo Hoàng Văn P1 sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo P1 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 09 tháng tù.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H4, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận và các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Tối ngày 31-3-2022, tại nhà của Hoàng Văn Th thuộc xóm Sông Giang, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D và Hoàng Văn P1 có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh "Chẻm". Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 26.605.000 đồng. Đây là những chứng cứ xác định các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi và muốn tước đoạt tiền bạc của nhau nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo Hoàng Văn Th, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng là khoản tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc (1.700.000 đồng) và khoản thu lợi bất chính từ việc thắng bạc (3.300.000 đồng) nên bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn P1 có nhân thân xấu, có 01 tiền án (ngày 27-9-2019 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản), bị cáo không có tiền sự. Ngày 03-01-2021 bị cáo Hoàng Văn P1 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 31-3-2022 bị cáo có hành vi đánh bạc do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi của các bị cáo từ nặng đến nhẹ theo thứ tự: Hoàng Văn T, Hoàng Văn Th, Đặng Văn N, Hoàng Văn N3, Hoàng Văn Th1, Triệu Văn N1, Hoàng Văn D, Triệu Văn H4, Hoàng Văn P, Hoàng Văn P1 tương ứng với số tiền của các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc.

[4] Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và quy định của pháp luật hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Hoàng Văn Th1 có tài sản, có việc làm ổn định tạo ra thu nhập, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng một hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về đề nghị áp dụng pháp luật của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Hoàng Văn Th, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Mông Văn P, Hoàng Văn D là có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, các bị cáo lại không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Với tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hoàng Văn P1 Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện nhưng bị cáo lại còn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù với mức hình

phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn T bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn Th, Đặng Văn N, Triệu Văn H4, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Hoàng Văn P, Hoàng Văn D, Hoàng Văn P1 do gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 26.605.000 đồng là số tiền thu trên chiếu bạc và thu giữ của các bị cáo. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, được thắng từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng. Theo lời khai của bị cáo P1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thì chiếc điện thoại này bị cáo không dùng vào việc đánh bạc và không có tài liệu nào chứng minh chiếc điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo P1 chiếc điện thoại nói trên.

[7] Đối với 02 biên lai thu tiền lập ngày 22-7-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng với nội dung "Tạm thu tiền vụ đánh bạc" do các bị cáo Hoàng Văn Th1, Hoàng Văn T xuất trình tại phiên tòa với số tiền tạm thu đối với bị cáo T 10.000.000 đồng, tạm thu đối với bị cáo Th1 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, hồ sơ vụ án hình sự đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Tòa án cũng không có văn bản thông báo nào để các bị cáo đi nộp số tiền trên và số tiền mà bị cáo Th1, bị cáo T đã tạm nộp không phải là vật chứng của vụ án, cũng không phải là khoản thu lợi bất chính nên cần trả lại cho các bị cáo T, Th1 số tiền nói trên.

[8] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn N3 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Hoàng Văn P1 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Triệu Văn H4 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa các bị cáo trình bày trong quá trình điều tra các bị cáo bị tạm giữ các đồ vật cá nhân nhưng chưa được trả lại: Tạm giữ đối với Đặng Văn N 01 nhẫn vàng, Hoàng Văn T 01 dây chuyền bạc và 01 nhẫn vàng tây, Triệu Văn H4 01 dây chuyền vàng, Hoàng Văn Th1 01 nhẫn bạc, Hoàng Văn D 01 nhẫn, Hoàng Văn P1 01 dây chuyền bạc. Tuy nhiên, các bị cáo đều tự nguyện không yêu cầu trả lại và không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Th1, bị cáo Hoàng Văn T trình bày số tiền các bị cáo tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng là do Kiểm sát viên giải thích, hướng dẫn đi nộp và Kiểm sát viên cũng thừa nhận được giải thích cho các bị cáo về nội dung này. Hội đồng xét xử nhận thấy, hồ sơ vụ án đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng không có văn bản nào thông báo cho các bị cáo nộp khoản tiền này nhưng Kiểm sát viên giải thích cho các bị cáo đi nộp tiền tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng là chưa đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nên hành vi của người tiến hành tố tụng chưa đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đều có ý kiến không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cũng như giải quyết khiếu nại hành vi của người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, để việc thực hiện pháp luật đúng và triệt để thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nói trên cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D, Hoàng Văn P1 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th1 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam (từ ngày 12-4-2022 đến ngày 10-6-2022) là 60 (sáu mươi) ngày, quy đổi bằng 180 (một trăm tám mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N3 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn N1 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 15 (mười năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn H4 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Mông Văn P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 01-4-2022 đến ngày 09-4-2022) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

+ Giao các bị cáo Hoàng Văn Th, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Mông Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Đặng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Cải Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo đổi nơi cư trú thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01-4-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Phong bì ghi "Vật chứng vụ án Đánh bạc xảy ra ngày 31-3-2022 tại Sông Giang - Hồng Sỹ - Hà Quảng - Cao Bằng" bên trong có chứa số tiền 26.605.000 đồng *(hai mươi sáu triệu sáu trăm*

linh năm nghìn đồng). Mặt sau có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Q.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P1 01 thẻ Căn cước công dân số 004090009803 mang tên Hoàng Văn P1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có số Imei 1: 862627056365999, Imei 2: 862627056365981, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-6-2022.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng ngày 22-7-2022 theo Biên lai thu tiền số 0002704.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th1 15.000.000 đồng *(mười năm triệu đồng)* đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng ngày 22-7-2022 theo Biên lai thu tiền số 0002705.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th, Hoàng Văn T, Đặng Văn N, Triệu Văn N1, Hoàng Văn N3, Triệu Văn H4, Hoàng Văn Th1, Mông Văn P, Hoàng Văn D và Hoàng Văn P1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H.Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng;
- UBND xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng;
- UBND xã Cải Viên, huyện Hà Quảng;
- UBND xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Hồng Vân